

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ, Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 428/QĐ-GDNNTV ngày 22 tháng 08 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Tên chương trình đào tạo: Đào tạo lái xe ô tô hạng A, hạng A1; đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1; đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

- **Trình độ đào tạo:** Đào tạo thường xuyên

- **Đối tượng áp dụng:** Chương trình đào tạo lái xe ô tô, mô tô được áp dụng đối các phòng, ban, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo lái xe, các hạng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt.

- **Đối tượng tuyển sinh:** Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam và đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

- **Số lượng môn học:**

+ Hạng A1, A: 03 môn;

+ Hạng B, C1: 05 môn.

+ Nâng hạng giấy phép lái xe: 04 môn

- **Kết thúc khóa học:**

Sau khi kết thúc khóa, học viên đủ điều kiện theo quy định được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học đào tạo lái xe.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng.

1.1 Kiến thức.

- Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

- Đối với Hạng A, A1: Giúp cho người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận và kỹ thuật lái xe mô tô, nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

- Đối với Hạng B, C1, nâng hạng giấy phép lái xe

+ Trang bị cho học viên có được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng và làm quen một số đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại; nắm được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

+ Nắm được văn hóa của người lái xe, có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

+ Có kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

1.2 Kỹ năng.

- Người học được trang bị kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

- Biết vận dụng linh hoạt kiến thức và khả năng ứng phó khi xảy ra sự cố trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

- Có các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia giao thông.

2. Thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm.

- Có ý thức học tập, rèn luyện các kiến thức, kỹ năng được đào tạo trong chương trình để có thể áp dụng vào thực tế.

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm.

- Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tế, nâng cao hiệu quả công việc.

- Tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với công việc.

3. Định hướng nghề nghiệp

Sau khi kết thúc khóa đào tạo lái xe ô tô, người học hoàn toàn có thể làm việc tại các vị trí khác nhau tại các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực vận tải.

III. PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Thời gian toàn khóa học (không kể ngày lễ, Tết)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE					
			Hạng A1	Hạng A	Hạng B		Hạng C1	B lên C1
					Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)		
1	Thời gian học tập	Ngày	3	8	62	76	82	12
2	Thời gian ôn luyện, kiểm tra hết môn	Ngày			1	1	1	1
3	Tổng thời gian toàn khóa học	Ngày	3	8	41	77	83	13
4	Số HV/ xe tập lái				5	5	5	8

2. Danh mục, số lượng, thời lượng các môn học

2.1 Đào tạo lái xe các hạng A1, A (đối với 1 học viên)

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE	
			Hạng A1	Hạng A
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	-	-
3	Kỹ thuật lái xe	giờ	2	4
4	Số giờ học thực hành lái xe/học viên	giờ	2	12
5	Số km thực hành lái xe/học viên	km	-	-
	Tổng thời gian đào tạo	giờ	12	32

2.2 Đào tạo lái xe các hạng B, C1

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			Hạng B		Hạng C1
			Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	Cho 1 hv
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	136	152	152
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	18	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.	giờ	10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4
II. Đào tạo thực hành		giờ	67	83	93
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	41	41	43
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	24	40	48
3	Thời gian học thực hành trên cabin học lái xe ô tô của 01 học viên	giờ	2	2	2
4	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	1000	1100	1100
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	290	290	275
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	710	810	825
III. Ôn luyện, kiểm tra hết môn		giờ	24	24	24
VI. Tổng thời gian đào tạo		giờ	227	259	269

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái:
 - + Hạng B, C1 không quá 05 học viên;
- Quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

2.3 Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Hạng giấy phép lái xe B lên C1
I. Đào tạo lý thuyết		giờ	20
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	giờ	4
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	3
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	1
II. Đào tạo thực hành		giờ	9
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	4
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	5
3	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	120
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	15
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	105
III. Ôn luyện, kiểm tra hết môn		giờ	12
VI. Tổng thời gian đào tạo		giờ	41

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái:

+ B lên C1 không quá 08 học viên;

- Quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái

IV. NỘI DUNG PHÂN BỐ CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC

1. Đào tạo lái xe các hạng A1, A

1.1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học lý thuyết còn lại trong chương trình đào tạo;

- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ

thông báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông;

- Thông qua Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Pháp luật về giao thông đường bộ: Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

d, Nội dung chương trình môn học

NỘI DUNG		Đơn vị tính	Hạng A1 (8 giờ)		Hạng A (16 giờ)	
			Lý thuyết: 6 giờ	Thực hành: 2 giờ	Lý thuyết: 12 giờ	Thực hành: 4 giờ
Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ			60	0	60	0
1	Chương I: Những quy định chung	phút	10		10	
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	phút	10		10	
	Chương III: Xe mô tô tham gia giao thông đường bộ	phút	20		20	
	Chương IV: Người lái xe mô tô tham gia giao thông đường bộ	phút	20		20	
Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ			180	60	420	120
2	Chương I: Quy định chung	phút	15			
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	phút	15			
	Chương III: Biển báo hiệu	phút	90	40	330	80
	3.1 Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	phút	10		20	
	3.2 Biển báo cấm	phút	20	10	90	20
	3.3 Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	phút	20	10	90	20
	3.4 Biển hiệu lệnh	phút	20	10	90	20
	3.5 Biển chỉ dẫn	phút	10	5	20	10
	3.6 Biển phụ	phút	10	5	20	10
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	phút	40	20	55	40
	4.1 Vạch kẻ đường	phút	10	5	10	10

	4.2	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn	phút	5	5	10	10
	4.3	Cột kilômét	phút	5	5	10	10
	4.4	Mốc lộ giới	phút	5	5	10	10
	4.5	Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ	phút	5		5	
	4.7	Báo hiệu cấm đi lại	phút	10		10	
	Chương V: Tốc độ và khoảng cách		phút	20		35	
	5.1	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	phút	10		20	
	5.2	Khoảng cách an toàn giữa hai phương tiện khi tham gia giao thông	phút	10		15	
Phần III. Xử lý các tình huống giao thông			phút	120	60	240	120
3	Chương I: Các đặc điểm của sa hình		phút	40	10	80	20
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình		phút	60	10	120	20
	Ôn tập: Vận dụng xử lý một số tình huống giao thông trên sa hình		phút	20	10	40	20
	Ôn tập trên máy tính		phút		30		60

1.2. Môn học Kỹ thuật lái xe

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học lý thuyết còn lại trong chương trình đào tạo;

- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

Để thiết kế các bài giảng Môn học Kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được xe mô tô các hạng A1, A, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Kỹ thuật lái xe: Người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận và kỹ thuật lái xe mô tô các hạng A1, A. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

d, Nội dung chương trình môn học

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			Hạng A1		Hạng A	
			Lý thuyết (2 giờ)	Thực hành	Lý thuyết (4 giờ)	Thực hành
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô	giờ	1		2	
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	giờ	1		2	
	Tổng thời gian		2	0	4	0

1.2. Môn học thực hành lái xe

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học thực hiện sau khi học viên hoàn thành chương trình học lý thuyết;
- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng Môn học thực hành lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển xe mô tô các hạng A1, A, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Thực hành lái xe người học: Có kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

d, Nội dung

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE			
			Hạng A1		Hạng A	
			Lý thuyết (học chung)	Thực hành	Lý thuyết (học chung)	Thực hành
1	Tập lái xe trong sân tập lái	giờ	0.25	0.25	2	1
2	Tập lái xe trong hình	giờ	0.25	0.25	2	1
3	Tập phanh gấp	giờ	0.25	0.25	2	1
4	Tập lái vòng cua	giờ	0.25	0.25	2	1
	Tổng thời gian		1	1	8	4

2. Đào tạo lái xe các hạng B, C1

2.1. Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học lý thuyết còn lại trong chương trình đào tạo;

- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

Đề thiết kế các bài giảng Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về Pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông;

Thông qua Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ sẽ xây dựng ý thức chấp hành Pháp luật về giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Pháp luật về giao thông đường bộ: Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững pháp luật về giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam. Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

d, Nội dung chương trình môn học

NỘI DUNG			Đơn vị tính	Hạng B				Hạng C	
				Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)		Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)			
				Lý thuyết: 64.5 giờ	Thực hành: 25.5 giờ	Lý thuyết: 64.5 giờ	Thực hành: 25.5 giờ	Lý thuyết: 64.5 giờ	Thực hành: 25.5 giờ
Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ			giờ	24	0	24	0	24	0
1	Chương I: Những quy định chung		giờ	3	0	3	0	3	0
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ		giờ	9		9		9	
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ		giờ	4		4		4	
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ		giờ	8		8		8	
Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ			giờ	30.5	9.5	30.5	9.5	30.5	9.5
2	Chương I: Quy định chung		giờ	1		1		1	
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông		giờ	3		3		3	
	Chương III: Biển báo hiệu		giờ	16	6	16	6	16	6
	3.1	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	giờ	2	1	2	1	2	1
	3.2	Biển báo cấm	giờ	4	1	4	1	4	1
	3.3	Biển báo nguy hiểm	giờ	3	1	3	1	3	1

3.4	Biển hiệu lệnh	giờ	3	1	3	1	3	1
3.5	Biển chỉ dẫn	giờ	3	1	3	1	3	1
3.6	Biển phụ	giờ	1	1	1	1	1	1
Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác		giờ	7.5	2.5	7.5	2.5	7.5	2.5
4.1	Vạch kẻ đường	giờ	2	1	2	1	2	1
4.2	Cọc tiêu, tường bảo vệ và hàng rào chắn	giờ	1	0.5	1	0.5	1	0.5
4.3	Cột kilômét	giờ	1	0.5	1	0.5	1	0.5
4.4	Mốc lộ giới	giờ	1	0.5	1	0.5	1	0.5
4.5	Giương cầu lồi và dải phân cách tôn sóng	giờ	1		1		1	
4.6	Báo hiệu trên đường cao tốc	giờ	1		1		1	
4.7	Báo hiệu cấm đi lại	giờ	0.5		0.5		0.5	
Chương V: Tốc độ và khoảng cách		giờ	3	1	3	1	3	1
5.1	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	giờ	2	0.5	2	0.5	2	0.5
5.2	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông	giờ	1	0.5	1	0.5	1	0.5
Phần III. Xử lý các tình huống giao thông		giờ	10	16	10	16	10	16
3	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	giờ	4	4	4	4	4	4
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	giờ	4	4	4	4	4	4
	Ôn tập: Vận dụng xử lý một số tình huống giao thông trên sa hình	giờ	2	2	2	2	2	2
	Ôn tập trên máy tính	giờ		6		6		6

2.2. Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học lý thuyết còn lại trong chương trình đào tạo;

- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường, nhằm trang bị cho học viên có được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng và làm quen một số đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại;

- Thông qua môn học người học có thể hiểu được việc bảo dưỡng các cấp và các hư hỏng thông thường.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường: Người học có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô. Hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng. Nắm được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

d, Nội dung chương trình môn học.

TT	NỘI DUNG	Hạng B				Hạng C1	
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)		Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)		Hạng C: 18 giờ	
		Lý thuyết: 8 giờ	Thực hành: 0 giờ	Lý thuyết: 15 giờ	Thực hành: 3 giờ	Lý thuyết: 15 giờ	Thực hành: 3 giờ
Tổng thời gian		8		18		18	
		8	0	15	3	15	3
1	Giới thiệu chung về xe ô tô	1		1		1	
2	Động cơ xe ô tô	1		2	0.5	2	0.5
3	Cấu tạo Gầm ô tô	1		2	0.5	2	0.5
4	Hệ thống Điện xe ô tô	1		1.5	0.5	1.5	0.5
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	1		1.5	0.5	1.5	0.5
6	Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô	1		1		1	
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn	1		1		1	
8	Các hư hỏng thông thường	1		5	1	5	1

2.3. Môn học Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học lý thuyết còn lại trong chương trình đào tạo;

- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Người học nắm được văn hóa của người lái xe, có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

d, Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Hạng B				Hạng C1	
			Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)		Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)			
			Lý thuyết: 10 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 16 giờ	Thực hành: 4 giờ	Lý thuyết: 16 giờ	Thực hành: 4 giờ
Tổng thời gian			10	4	16	4	16	4
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	giờ	1		3		3	
2	Đạo đức của người lái xe	giờ	2		3		3	
3	Văn hóa giao thông	giờ	2		3		3	
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	1		3		3	
5	Thực hành cấp cứu	giờ	2	2	2	2	2	2
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	2	2	2	2	2	2

Trong đó: Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Lý thuyết	Thực hành
Tổng thời gian			2	2
1	Khái quát tình hình cháy nổ trong nước và địa bàn trong những năm gần đây. Có các số liệu cụ thể minh chứng. Phân tích các nguyên nhân gây ra cháy nổ và bài học kinh nghiệm từ các vụ cháy lớn.	giờ	0.25	
2	Kiến thức về các văn bản quy phạm Pháp luật trong phòng cháy chữa cháy	giờ	0.25	

3	Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các chất cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng,....	giờ	0.25	
4	Các chất thường được sử dụng để chữa cháy	giờ	0.25	
5	Các biện pháp phòng cháy chữa cháy.	giờ	0.5	0.5
6	Quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy	giờ	0.25	
7	Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị	giờ	0.25	0.5
8	Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay	giờ		1

2.4. Môn học Kỹ thuật lái xe, Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học lý thuyết còn lại trong chương trình đào tạo;

- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

Để thiết kế các bài giảng môn học Kỹ thuật lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô;

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học Kỹ thuật lái xe: Người học có kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

d, Nội dung chương trình môn học

TT	NỘI DUNG	Hạng B				Hạng C1	
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)		Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)		Hạng C1: 20 giờ	
		Lý thuyết: 18 giờ	Thực hành: 2 giờ	Lý thuyết: 17 giờ	Thực hành: 3 giờ	Lý thuyết: 17 giờ	Thực hành: 3 giờ
		20		20		20	
		18	2	17	3	17	3
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	1	0.5	1	0.5	1	0.5

2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	5.5	0.25	5	0.5	5	0.5
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	5.5	0.25	5	0.5	5	0.5
	- Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng	1		1		1	
	- Lái xe ô tô trên đường dốc, đường vòng quanh co	1		1		1	
	- Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà	1		1		1	
	- Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm	1		1		1	
	- Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù	0.5		0.5		0.5	
	- Lái xe ô tô trên đường cao tốc	0.5		0.5		0.5	
4	Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động	2	0.25	2	0.5	2	0.5
5	Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa	1	0.25	1	0.5	1	0.5
6	Tâm lý điều khiển xe ô tô	1		1		1	
7	Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp	2	0.5	2	0.5	2	0.5

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Hạng B				Hạng C1	
			Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)		Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)			
			Lý thuyết:	Thực hành:	Lý thuyết:	Thực hành:	Lý thuyết:	Thực hành:
1	Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ		4		4		4

2.5. Môn học thực hành lái xe

a, Vị trí môn học, tính chất môn học

- Môn học thực hiện sau khi học viên hoàn thành chương trình học lý thuyết;
- Là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo.

b, Mục đích

- Để thiết kế các bài giảng môn học thực hành lái xe, nhằm trang bị cho người học lái xe:

- Các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau.

c, Yêu cầu

Thông qua môn học thực hành lái xe: Người học có kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

d, Nội dung

	Số TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổ chức học	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
					Hạng B		Hạng C1
					Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
Tổng thời gian			giờ		67giờ/hv	83giờ/hv	93 giờ/hv
	1	Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích					
Hình	1.1	Tập lái xe tại chỗ không nổ máy	giờ	chung	2	2	3
Hình	1.2	Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	giờ	chung	3	3	3
	2	Tập lái xe trên sân tập lái					
Hình	2.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	giờ	cá nhân	11	11	11
Hình	2.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	giờ	chung	4	4	4
				cá nhân	0.5	0.5	0.5
Hình	2.3	Tập lái xe trên đường bằng	giờ	cá nhân	10	10	10
Hình	2.4	Bài tập lái xe tổng hợp	giờ	chung	4	4	5
				cá nhân	6.5	6.5	6.5
	3	Tập lái xe trên đường giao thông					
Đường	3.1	Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với học lái xe hạng B và hạng C1		cá nhân	5	5.6	11
Cabin		Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô	giờ	cá nhân	2	2	2
Đường	3.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	giờ	cá nhân	6	9	10
Đường	3.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	giờ	cá nhân	7	9	10
Đường	3.4	Tập lái ban đêm	giờ	cá nhân	6	6	6
Đường	3.5	Tập lái xe có tải	giờ	cá nhân		4	9
Đường	3.6	Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1	giờ	cá nhân		6.4	2

Ghi chú: Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

3. Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

NỘI DUNG		Đơn vị tính	Nâng hạng GPLX từ B lên C1
Đào tạo lý thuyết			
A, Môn: Pháp luật về Giao thông Đường bộ		giờ	8
Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ		phút	60
	Chương I: Những quy định chung	phút	10
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	phút	10
	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	phút	20
	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	phút	20
Phần II, Hệ thống báo hiệu đường bộ		phút	240
	Chương I: Quy định chung	phút	15
	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	phút	15
	Chương III: Biển báo hiệu	phút	130
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	phút	60
	Chương V: Tốc độ và khoảng cách	phút	20
Phần III: Xử lý các tình huống giao thông		phút	180
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	phút	50
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	phút	70
	Chương III: Vận dụng các tình huống giao thông trên sa hình	phút	30
	Ôn tập trên máy tính	phút	30
B, Môn: Kiến thức mới về xe nâng hạng		giờ	4
	Giới thiệu cấu tạo chung, vị trí, cách sử dụng các thiết bị trong buồng lái	giờ	1
	Một số đặc điểm về kết cấu điển hình trên động cơ xe ô tô nâng hạng	giờ	1
	Một số đặc điểm điển hình về hệ thống điện xe ô tô hiện đại	giờ	1
	Đặc điểm về kết cấu điển hình hệ thống truyền động xe ô tô nâng hạng	giờ	1

C, Môn Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (04 giờ)		giờ		7
	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	giờ		0.5
	Đạo đức của người lái xe	giờ		1
	Văn hóa giao thông	giờ		0.5
	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ		0.5
	Thực hành cấp cứu	giờ		0.5
	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ		4
D, Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông		giờ		1
E, Môn Thực hành lái xe		giờ		9.0
1	Tập lái xe trên sân tập lái	giờ		
1.1	Tập lái xe trong bãi phẳng	giờ	cá nhân	1.1
1.2	Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	giờ	chung	0.3
			cá nhân	0.1
1.3	Tập lái xe trên đường bằng	giờ	cá nhân	0.2
1.4	Bài tập lái xe tổng hợp	giờ	chung	2.0
			cá nhân	0.5
2	Tập lái xe trên đường giao thông	giờ		
2.1	Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với học lái xe hạng B và hạng C1 (học trên ca bin tập lái xe ô tô hoặc trên xe tập lái theo kế hoạch đào tạo do cơ sở đào tạo lái xe lập)	giờ	cá nhân	1.4
2.2	Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	giờ	cá nhân	1.0
2.3	Tập lái xe trên đường phức tạp	giờ	cá nhân	1.0
2.4	Tập lái xe ban đêm	giờ	cá nhân	0.5
2.5	Tập lái xe có tải	giờ	cá nhân	0.9

4. Điều kiện thực hiện môn học.

4.1. Hệ thống phòng học chuyên môn, trang thiết bị dạy học: Phòng học lý thuyết và thực hành đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Phòng học lý thuyết: có các trang thiết bị làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về các nội dung: pháp luật giao thông đường bộ, trường hợp các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả hệ thống báo hiệu đường bộ, sa hình, thì phải có hệ thống tranh vẽ;

- Phòng học kỹ thuật lái xe: có các thiết bị công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về cấu tạo; có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống điện; trường hợp các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả thì phải có hệ thống tranh vẽ; có các thiết bị công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về kỹ thuật lái xe; trường hợp, các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả thì phải có hệ thống tranh vẽ;

- Phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa: có hệ thống thông gió và chiếu sáng bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không gây bụi; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để hướng dẫn học viên thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát.

4.2. Học liệu

Sử dụng giáo trình đào tạo lái xe do Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt biên soạn, thẩm định, sử dụng giáo án bài giảng:

* Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A:

- Pháp luật về Giao thông Đường bộ;

- Kỹ thuật lái xe.

* Đào tạo lái xe ô tô, đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

- Pháp luật về Giao thông Đường bộ;

- Cấu tạo và Sửa chữa thông thường;

- Kiến thức mới về xe nâng hạng;

- Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Kỹ thuật lái xe;

- Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

4.3. Xe tập lái: Các xe ô tô dùng trong giảng dạy đều được Sở Xây dựng Hà Nội cấp Giấy phép xe tập lái.

4.4. Sân tập lái:

- Được xây dựng hoàn thiện có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng.

- Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước đảm bảo không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái trong sân được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng chắc chắn, có đủ vạch sơn kẻ đường và hình các bài tập lái xe ô tô được bó vỉa;

- Có diện tích cây xanh; nhà điều hành, nhà chờ có ghế ngồi cho học viên ngồi chờ trong khi học tập và kiểm tra.

4.5. Tuyến đường tập lái: Thực hiện theo Giấy phép xe tập lái

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN XÉT CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO

Quy trình đào tạo lái xe mô tô, ô tô được thực hiện theo quy trình khép kín từ khâu tuyển sinh, đào tạo, kiểm tra, xét cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo. Thực hiện theo quy trình đào tạo sau:

1. Tuyển sinh

- Căn cứ Giấy phép đào tạo, xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng đợt;
- Tổ chức công tác tuyển sinh;

2. Mở lớp đào tạo.

- Căn cứ kết quả tuyển sinh, duyệt danh sách học viên đủ điều kiện để mở lớp.
- Mở lớp đào tạo theo đúng quy định.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo sơ cấp

Căn cứ quyết định thành lập lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo cho các lớp học theo đúng quy định.

4. Tổ chức đào tạo.

- Đối với mô học lý thuyết:

+ Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1 và A: người học phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe;

+ Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1, nâng hạng giấy phép lái xe: người học phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của Chính phủ về hoạt động đào tạo lái xe.

- Đối với nội dung học thực hành lái xe:

Người học lái xe các hạng học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý đào tạo để nhận dạng và theo dõi thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô theo hình thức học tập trung; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập để nâng cao chất lượng đào tạo lái xe; sử dụng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông để đào tạo lái xe;

- Thời gian đào tạo linh hoạt, đào tạo vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngoài giờ hành chính cho người có nhu cầu, bảo đảm nội dung, chương trình và thời gian quy định.

- Giáo viên khi dạy thực hành lái xe phải đeo phù hiệu “Giáo viên dạy lái xe” và mang theo giấy phép xe tập lái; học viên tập lái xe trên đường phải đeo phù hiệu “Học viên tập lái xe”.

- Lập hồ sơ, sổ sách theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra, xét cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học

- Học viên hạng A1, A: người học lái xe tham dự đầy đủ thời gian học trong chương trình đào tạo được xét hoàn thành khóa đào tạo;
 - Học viên hạng B, C1, nâng hạng giấy phép lái xe
- Kiểm tra nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:
- + Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành;
 - + Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành lái xe gồm các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;.
 - Xét cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học đối với học viên đủ điều kiện.

VI. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá kết quả học tập bằng kết quả kiểm tra kết thúc môn học;
- Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; đối với bài kiểm tra tiến lùi hình chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do cơ sở đào tạo xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số.

VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Phạm vi áp dụng: Chương trình đào tạo được sử dụng cho các khóa đào tạo lái xe mô tô, ô tô trình độ thường xuyên dưới 90 ngày; có thể tổ chức giảng dạy tập trung tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt, các tuyến đường tập lái, có thể tổ chức giảng dạy từ xa, tự học có hướng dẫn đối với một số môn học theo quy định pháp luật.
- Chương trình đào tạo Lái xe mô tô gồm:
 - + Hạng A, A1: Gồm 03 môn học, người học có thể tự học các môn lý thuyết theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe; nhưng phải học tập trung tại Trung tâm, đồng thời, người học lái xe tham dự đầy đủ thời gian học trong chương trình đào tạo được xét hoàn thành khóa đào tạo.
 - + Hạng B, C1 gồm 05 môn học; nâng hạng giấy phép lái xe: gồm 04 môn học, khi học viên học xong, và đạt tất cả nội dung kiểm tra các môn học sẽ được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo.
 - Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học

STT	Môn kiểm tra	Hình thức kiểm tra
1	Lý thuyết	Trắc nghiệm trên máy tính
2	Thực hành	Thực hành trên xe ô tô

VII. HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Chương trình có hiệu lực từ ngày ký, thay thế cho các quy định trước đây về chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ các hạng của Trung tâm Giáo dục nghề

ng nghiệp Thái Việt, Phó Giám đốc Trung tâm, trưởng các phòng ban, bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Nơi nhận:

- HĐQT (để báo cáo)
- TGD Cty (để báo cáo)
- Lưu VT

Nguyễn Cao Cường